

Số: 06/2021/QĐST-HNGĐ

*Mường Tề, ngày 15 tháng 01 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2020/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 giữa:

- **Nguyên đơn: Chị Lù Phí P.** Sinh năm: 1979

Địa chỉ: Khu phố 7 thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu

Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi làm việc: UBND huyện Mường Tề, tỉnh Lai Châu

- **Bị đơn: Anh Bùi Văn Gi .** Sinh năm: 1979

Địa chỉ: Khu phố 7 thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu

Nghề nghiệp: Tự do

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và điều 147 của bộ luật tố Tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 69, 71, 81, 82, 83 Luật hôn nhân & gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải ngày 07 tháng 01 năm 2021 .

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Lù Phí P và anh Bùi Văn Gi

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1.** Về quan hệ hôn nhân: Chị Lù Phí P và anh Bùi Văn Gi thỏa thuận, nhất trí thuận tình ly hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số 13/2010 ngày 20/7/2010. Tại Ủy ban nhân dân thị trấn Mường Tề, huyện Mường Tề, tỉnh Lai Châu.

**2.2. Về con chung:** Chị Lù Phí P và anh Bùi Văn Gi có 02 con chung. Chị P và anh Gi thỏa thuận, nhất trí chị P được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng giáo dục các con chung là cháu Lù Bùi Mỹ V, sinh ngày 28/7/2008 và cháu Bùi Hoàng S, sinh ngày 30/9/2014 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chị P và anh Gi thỏa thuận, nhất trí không yêu cầu anh Gi cấp dưỡng nuôi con. Anh Gi được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở, trừ việc lợi dụng việc thăm nom con gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

**2.3. Về tài sản và công nợ:** Về tài sản chung và nợ chung chị Lù Phí P và anh Bùi Văn Gi tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.4. Về án phí:** Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Lù Phí P và anh Bùi Văn Gi phải chịu 50% án phí Hôn nhân gia đình là 150.000đồng, chị Lù Phí P chịu 50% án phí Hôn nhân gia đình là 75.000đồng, anh Bùi Văn Gi chịu 50% án phí Hôn nhân gia đình là 75.000đồng, chị P và anh Gi thỏa thuận, nhất trí chị P chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình không giá ngạch là 50% tương ứng với số tiền 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình đã nộp là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai số AA/2010/0003880, ngày 14/12/2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Hoàn trả lại cho chị Lù Phí P số tiền 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí còn lại theo biên lai số AA/2010/0003880, ngày 14/12/2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện Mường Tè;
- THADS huyện Mường Tè;
- UBND Thị trấn Mường Tè;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

(*Đã ký*)

**Đỗ Mạnh Trang**